

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG
KHOÁN DNSE
DNSE SECURITIES JOINT
STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom - Happiness

Số/No: M6/2025/CV-DNSE-CBTT

Hà Nội, ngày 13 tháng 6 năm 2025
Hanoi, ...June...13..... 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán nhà nước
The State Securities Commission
- Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam
Vietnam Stock Exchange
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
Hanoi Stock Exchange
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
Hochiminh Stock Exchange

1. Tên tổ chức Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE
- Organization name: DNSE Securities Joint Stock Company
- Mã chứng khoán/Mã thành viên: DSE
- Stock code/ Broker code: DSE
- Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà Pax Sky, số 63-65 Ngõ Thì Nhậm, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.
- Address Floor 6th, Pax Sky Building, No.63-65 Ngo Thi Nham, Pham Dinh Ho Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi
- Điện thoại liên hệ: 024.7108.9234
- Telephone 024.7108.9234
- Fax: Không có/None
- Email: info@dnse.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/ Contents of disclosure:



Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE ("DNSE") công bố thông tin về Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty số 88/2025/BC-DNSE-TGD ngày 13/06/2025.

DNSE Securities Joint Stock Company ("DNSE") announces the Report on the result of the shares of issuance under employee stock ownership plan No. 88/2025/BC-DNSE-TGD dated 13/06/2025.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 13/6/2025 tại đường dẫn <https://www.dnse.com.vn/tin-tuc/trang/cong-bo-thong-tin>.

This information was published on the Company's website on 13/6/2025, as in the link <https://www.dnse.com.vn/tin-tuc/trang/cong-bo-thong-tin>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information provided is true and correct and we will bear full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

Báo cáo số: 88/2025/BC-DNSE-TGD

Report No. 88/2025/BC-DNSE-TGD

Đại diện tổ chức

Organization Representative

/Người UQ CBT

Persons authorized to disclose information

TRƯỜNG PHÒNG PHÁP CHẾ VÀ TUÂN THỦ

HEAD OF LEGAL AND COMPLIANCE DEPARTMENT



Nguyễn Thị Hương



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN DNSE****DNSE SECURITIES
JOINT STOCK COMPANY**Số/No: 88/2025/BC-DNSE-TGD**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom - Happiness**Hà Nội, ngày 13 tháng 6 năm 2025Hanoi, June 13..... 2025

BÁO CÁO
KẾT QUẢ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH
LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÔNG TY
REPORT ON THE RESULT OF THE SHARES OF ISSUANCE
UNDER EMPLOYEE STOCK OWNERSHIP PLAN



Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
To: State Securities Commission of Vietnam

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH***Introduction on the Issuer***

1. Tên tổ chức phát hành (đầy đủ): Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE
Name of the Issuer: DNSE Securities Joint Stock Company
2. Tên viết tắt: DNSE JSC
Abbreviation name: DNSE JSC
3. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 6 tòa nhà Pax Sky, 63-65 Ngõ Thi Nhậm, Phường Phạm Đình Hồ, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Head office address: Floor 6th. Pax Sky Building, No. 63-65 Ngo Thi Nham, Pham Dinh Ho Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi, Vietnam.
4. Số điện thoại: (024) 7108 9234 Số fax: Không có/None Website: www.dnse.com.vn
Telephone: (024) 7108 9234
5. Vốn điều lệ: 3.300.000.000.000 VND (Bằng chữ: Ba nghìn ba trăm tỷ đồng).
Charter capital: VND 3,300,000,000,000 VND (Three trillion and three hundred billion dong)
6. Mã cổ phiếu: DSE
Ticker: DSE
7. Nơi mở tài khoản thanh toán: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thái Hà – Số hiệu tài khoản: 26810000555228

Opening account at: Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam – Thai Ha Branch – Account No.: 26810000555228

8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102459106 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/10/2007, Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 11 ngày 23/05/2025.

Enterprise Registration Certificate No. 0102459106, issued by the Hanoi Department of Planning and Investment on October 30, 2007, and amended for the 11th time by the Hanoi Department of Finance on May 23, 2025.

9. Giấy phép thành lập và hoạt động (nếu có theo quy định của pháp luật chuyên ngành): Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 62/UBCK-GP do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 30/10/2007, Giấy phép điều chỉnh gần nhất theo Quyết định số 13/GPĐC-UBCK ngày 06/03/2024.

License on Establishment and Operation (if required under specialized laws): No. 62/UBCK-GP issued by the Chairman of the State Securities Commission on October 30, 2007, and most recently amended under Amended License No. 13/GPĐC-UBCK dated March 6, 2024.

II. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH

THE PLAN OF SHARES ISSUANCE

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE.
Name of share: Share of DNSE Securities Joint Stock Company
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
Type of share: ordinary share
3. Số lượng cổ phiếu trước thời điểm phát hành:
Number of shares prior to the issuance:
- Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 330.000.000 (Ba trăm ba mươi triệu) cổ phiếu.
Number of issued shares: 330,000,000 (Three hundred thirty million) shares.
 - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 330.000.000 (Ba trăm ba mươi triệu) cổ phiếu.
Number of outstanding shares: 330,000,000 (Three hundred thirty million) shares
 - Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 (không) cổ phiếu.
Number of treasury shares: 0 shares.
4. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 9.900.000 (Chín triệu chín trăm nghìn) cổ phiếu, tương ứng 3,00% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành.
Quantity of estimated shares to be issued: 9,900,000 (Nine million nine hundred thousand) shares, equivalent to 3.00% of the total outstanding shares.
5. Thời gian hạn chế chuyển nhượng:
Restriction period:
- Cổ Phiếu ESOP được phép chuyển nhượng với tỷ lệ chuyển nhượng tối đa trên tổng số cổ phiếu được thưởng như sau:

HO
T
A
KH
SI
NG

ESOP shares are allowed to be transferred according to the following maximum transfer ratios based on the total number of bonus shares granted:

(i) Chỉ được chuyển nhượng 20% số lượng cổ phiếu sau 12 tháng kể từ ngày kết thúc đợt phát hành; (ii) Được chuyển nhượng thêm 20% số lượng cổ phiếu sau 24 tháng kể từ ngày kết thúc đợt phát hành; (iii) Được chuyển nhượng thêm 20% số lượng cổ phiếu sau 36 tháng kể từ ngày kết thúc đợt phát hành; (iv) Được chuyển nhượng thêm 20% số lượng cổ phiếu sau 48 tháng kể từ ngày kết thúc đợt phát hành; (v) Được chuyển nhượng 20% số lượng cổ phiếu còn lại sau 60 tháng kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.

(i) 20% of the shares can be transferred after 12 months from the end date of the issuance; (ii) An additional 20% of the shares can be transferred after 24 months from the end date of the issuance; (iii) An additional 20% of the shares can be transferred after 36 months from the end date of the issuance; (iv) An additional 20% of the shares can be transferred after 48 months from the end date of the issuance; (v) The remaining 20% of the shares can be transferred after 60 months from the end date of the issuance.

6. Giá phát hành: Phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động không thu tiền.

Issuance price: Bonus shares are issued to employees without requiring any payment.

7. Nguồn vốn phát hành (trường hợp phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động): Từ nguồn thặng dư vốn cổ phần theo Báo cáo tài chính kiểm toán tại ngày 31/12/2024.

Source of capital (in the case of bonus share issuance to employees): From the Share premium according to the Audited Financial statements as of December 31, 2024.

Tại Báo cáo tài chính kiểm toán tại ngày 31/12/2024, thặng dư vốn cổ phần là 572.725.725.300 VND (Năm trăm bảy mươi hai tỷ bảy trăm hai mươi lăm triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn ba trăm đồng).

According to the Audited Financial statements as of December 31, 2024, the Share premium is VND 572,725,725,300 (five hundred seventy-two billion, seven hundred twenty-five million, seven hundred twenty-five thousand, three hundred dong).

8. Ngày kết thúc đợt phát hành: 12/06/2025

Ending date of issuance: 12/06/2025

9. Ngày dự kiến chuyển giao cổ phiếu: Dự kiến trong tháng 07/2025 sau khi Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo bằng văn bản về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành, Công ty sẽ tiến hành thay đổi đăng ký lưu ký cổ phiếu; đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm.

Expected date for transferring shares: Expected in 07/2025 after the Company receives a written notice from the State Securities Commission confirming receipt of the report on the result of the shares of issuance, the Company will proceed with amending the securities depository registration and registering the additional shares for listing.

III. KẾT QUẢ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU

THE RESULT OF THE ISSUANCE

1. Số cổ phiếu đã phân phối: 9.900.000 cổ phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành.

Number of shares to be distributed: 9,900,000 shares, equivalent to 100% of the total

shares expected to be issued.

2. Số người lao động được phân phối: 176 người

Number of employees to be distributed: 176 employees

3. Tổng số cổ phiếu sau đợt phát hành (ngày 12/06/2025): 339.900.000 cổ phiếu, trong đó:

Total shares after issuance (on 12/06/2025): 339,900,000 shares, in which:

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 339.900.000 cổ phiếu;

Number of outstanding shares: 339,900,000 shares;

- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.

Number of treasury shares: 0 shares.

IV. TÀI LIỆU GỬI KÈM

ATTACHED DOCUMENTS

1. Danh sách người lao động tham gia chương trình;

List of employees purchasing shares under the employee stock ownership plan;

2. Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐQT-DNSE ngày 12/06/2025 của Hội đồng quản trị thông qua việc chốt danh sách cán bộ nhân viên được phân phối cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn cho người lao động lần 1 năm 2025;

Resolution No. 15/2025/NQ-HĐQT-DNSE dated 12/06/2025 of the Board of Directors approving the finalized list of employees to receive bonus shares under the Employee Stock Ownership Plan first issuance in 2025.

Hà Nội, ngày 13 tháng 6 năm 2025

Hanoi, June 13 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE
DNSE SECURITIES JOINT STOCK COMPANY

TỔNG GIÁM ĐỐC

GENERAL DIRECTOR



PHẠM THỊ THANH HOA

DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐƯỢC PHÂN PHỐI CỔ PHIẾU THƯỜNG PHÁT HÀNH THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG (ESOP) NĂM 2025

(Đính kèm Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn Cho người lao động trong công ty (ESOP) số 88/2025/BC-DNSE-TGD ngày 13.1.6./2025 của Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE)

STT	Tên	Phòng ban	Tổng SLCP được phân bổ
1	Nguyễn Thị Duyên	Kế toán kiểm soát	95.400
2	Phạm Thị Thanh Hoa	BOD	274.500
3	Lê Anh Tuấn	BOD	2.125.250
4	Trần Mỹ Hương	Trung tâm Dịch vụ khách hàng	95.400
5	Trần Hương Quỳnh	Sản phẩm tài chính & Quản trị rủi ro	95.400
6	Phạm Hoài Phúc	Trung tâm Dịch vụ khách hàng	39.600
7	Nguyễn Thu Hằng	Nguồn vốn	60.200
8	Khổng Thanh Hòa	Khách hàng cao cấp	95.600
9	Nguyễn Thị Thanh Trà	PR	60.200
10	Đoàn Thị Kim Chi	Nghiệp vụ	39.600
11	Phạm Thị Kim Thúy	PR	39.600
12	Nguyễn Hoàng Giang	BOD	2.125.250
13	Trần Vĩnh Cửu	Công Nghệ	130.500
14	Tô Kim Thép	Công Nghệ	106.800
15	Nguyễn Đức Bình	Công Nghệ	346.400
16	Nguyễn Quang Sơn	Creative Content	119.000
17	Phạm Thu Quỳnh	Công Nghệ	169.500
18	Vũ Mạnh Hùng	Công Nghệ	149.900
19	Trịnh Văn Hiệp	Công Nghệ	130.200
20	Trịnh Quốc Tùng	Công Nghệ	130.200
21	Nguyễn Ngọc Linh	Phát triển sản phẩm và Đối tác	138.100
22	Lại Thị Khánh Ly	Khách hàng cao cấp	59.200
23	Phan Văn Dũng	Công Nghệ	60.200
24	Phạm Duy Phương	Công Nghệ	60.200
25	Trần Đức Hiếu	Công Nghệ	95.000
26	Nguyễn Kim Hưng	Công Nghệ	60.200
27	Cao Duy Hoàng	Công Nghệ	39.600
28	Nguyễn Trung Hiếu	Công Nghệ	39.600
29	Lương Tuấn Linh	Công Nghệ	39.600
30	Nguyễn Thị Hà Ninh	BOD	264.100
31	Vũ Thị Huyền Trang	Công Nghệ	60.200
32	Bùi Tiến Dũng	Công Nghệ	39.600
33	Phan Hữu Thắng	Công Nghệ	60.200
34	Nguyễn Trung Kiên	Công Nghệ	39.600
35	Trần Việt Trung	Công Nghệ	95.000
36	Nguyễn Thị Tuyền	BOD	164.700

STT	Tên	Phòng ban	Tổng SLCP được phân bổ
37	Nguyễn Quỳnh Mai	Ngân hàng đầu tư	63.100
38	Lại Minh Tâm	Công Nghệ	39.600
39	Nguyễn Hoàng Việt	BOD	244.400
40	Lê Hoàng Long	Ngân hàng đầu tư	39.600
41	Nguyễn Thành Nam	Công Nghệ	39.600
42	Phan Thành Nghiệp	Khách hàng cao cấp	39.600
43	Phan Nguyễn Hữu Phương	Giám đốc Chi nhánh HCM	59.400
44	Nguyễn Văn Sùng	Khách hàng cao cấp	39.600
45	Nguyễn Mạnh Thắng	Công Nghệ	39.600
46	Nguyễn Duy Hải	Growth	60.200
47	Hồ Sỹ Hòa	Nghiên cứu và Tư vấn đầu tư	60.200
48	Phạm Chi Mai	BOD	71.200
49	Nguyễn Thị Hường	Pháp chế và Tuân thủ	18.000
50	Nguyễn Thị Thùy Linh	Pháp chế và Tuân thủ	9.900
51	Nguyễn Văn Mạnh	Công Nghệ	9.900
52	Nguyễn Thu Phương	Nghiệp vụ	18.000
53	Hồ Thị Ngọc Anh	Khách hàng cao cấp	5.000
54	Lê Mai Phương	Trung tâm Dịch vụ khách hàng	5.000
55	Ngô Hà Vi	Hành chính	5.000
56	Ninh Thị Thu Hằng	Nghiệp vụ	5.000
57	Nguyễn Thị Như Mai	Hành chính	5.000
58	Phan Thị Ngọc Mai	Trung tâm Dịch vụ khách hàng	5.000
59	Nguyễn Phương Chi	Creative Content	5.000
60	Chu Tuấn Thành	Growth	5.000
61	Nguyễn Thu Hiền	Trung tâm Dịch vụ khách hàng	5.000
62	Hoàng Quỳnh Anh	Growth	5.000
63	Nguyễn Ngọc Diệp Yến	PR	5.000
64	Đặng Anh Phương	Nghiệp vụ	5.000
65	Đào Duy Tân	Creative Content	5.000
66	Nguyễn Bảo Khanh	PR	5.000
67	Đinh Ngọc Trung	Hành chính	5.000
68	Nguyễn Trung Hiếu	Công Nghệ	3.700
69	Vũ Hồng Anh	Nhân sự	5.000
70	Phạm Thị Ngọc Ánh	Growth	5.000
71	Đào Thị Thanh Hiền	Trung tâm Dịch vụ khách hàng	5.000
72	Nguyễn Thị Kiều Oanh	Nghiệp vụ	5.000
73	Dương Thu Trang	Kiểm soát nội bộ	5.000
74	Đặng Trung Anh	Nhân sự	5.000
75	Nguyễn Phương Linh	Công Nghệ	5.000
76	Trần Thanh Long	Phát triển sản phẩm và Đối tác	5.000
77	Nguyễn Mạnh Hiệp	Hành Chính	5.000
78	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Khách hàng cao cấp	23.300
79	Lê Kim Chi	Trung tâm Dịch vụ khách hàng	23.300

STT	Tên	Phòng ban	Tổng SLCP được phân bổ
80	Dương Phú Thịnh	Khách hàng cao cấp	7.700
81	Đỗ Thị Bạch Dương	Trung tâm Dịch vụ khách hàng	7.700
82	Nguyễn Thu Yến	Customer Success	7.700
83	Lê Thị Thu Trang	Trung tâm Dịch vụ khách hàng	7.700
84	Triệu Hương Ly	Nghiệp vụ	7.700
85	Khổng Thị Mai Anh	Khách hàng cao cấp	7.700
86	Phạm Thị Thảo Linh	Trung tâm Dịch vụ khách hàng	7.700
87	Đặng Thị Nhì	Kế toán kiểm soát	7.700
88	Lường Thị Linh	Nghiệp vụ	7.700
89	Hoàng Khôi Nguyên	KHTC nước ngoài	7.700
90	Hồ Nguyễn Yến Nhi	PR	7.700
91	Trần Thị Hồng Hạnh	Nguồn vốn	7.700
92	Trịnh Thanh Uyên	Công Nghệ	42.900
93	Nguyễn Quang Huy	Creative Content	7.700
94	Chu Lê Vi	PR	7.700
95	Bùi Kiên Cường	Creative Content	7.700
96	Phạm Minh Ngọc	Nhân sự	7.700
97	Phan Phương Mai	Creative Content	7.700
98	Nguyễn Hoàng Tuấn	Công Nghệ	7.700
99	Phạm Thị Phương Thảo	Sản phẩm tài chính & Quản trị rủi ro	7.700
100	Phí Trang Linh Chi	Nguồn vốn	7.700
101	Trần Thu Trang	Kế toán kiểm soát	7.700
102	Khuất Thị Phương Lâm	Công Nghệ	7.700
103	Đặng Thị Bích Ngọc	Khách hàng cao cấp	7.700
104	Võ Văn Huy	Khách hàng cao cấp	7.700
105	Nguyễn Vũ Minh Quang	Khách hàng cao cấp	7.700
106	Trần Mộng Thùy	Khách hàng cao cấp	7.700
107	Đặng Hoàng Sang	Khách hàng cao cấp	7.700
108	Vương Cao Nhật	PR	7.700
109	Lê Thị Bạch Cát	Khách hàng cao cấp	7.700
110	Bùi Trịnh Thanh	Công Nghệ	7.700
111	Dương Ánh Ngọc	Công Nghệ	7.700
112	Bùi Minh Quang	Công Nghệ	7.700
113	Nguyễn Văn Hiếu	Công Nghệ	7.700
114	Trần Nhật Quang	Khách hàng cao cấp	7.700
115	Nguyễn Văn Mạnh	Công Nghệ	10.400
116	Vũ Thị Huyền Trang	Công Nghệ	7.700
117	Hoàng Thị Lan Anh	Công Nghệ	7.700
118	Trần Trà My	Khách hàng cao cấp	7.700
119	Nguyễn Mạnh Hưng	Công Nghệ	7.700
120	Phạm Châu Long	Công Nghệ	5.700
121	Nguyễn Quốc Khánh	PR	5.700
122	Lê Trung Hiếu	Công Nghệ	5.700

STT	Tên	Phòng ban	Tổng SLCP được phân bổ
123	Tô Quân Đông	Khách hàng cao cấp	5.700
124	Phạm Văn Tuyên	Công Nghệ	5.700
125	Nguyễn Thị Hải Anh	Sản phẩm tài chính & Quản trị rủi ro	5.700
126	Vũ Thị Thanh Tâm	Kế toán kiểm soát	29.500
127	Hồ Phạm Quang Phương	Khách hàng cao cấp	49.100
128	Lê Thị Thùy Linh	Nghiệp vụ	13.900
129	Nguyễn Thị Liêm	Kế toán kiểm soát	13.900
130	Vũ Thị Thanh Hằng	Thư ký	13.900
131	Đặng Đức Thắng	Khách hàng cao cấp	13.900
132	Lê Ánh Tuyết	Nhân sự	13.900
133	Nguyễn Hoài Nam	Khách hàng cao cấp	13.900
134	Nguyễn Hải Vân	Kế toán kiểm soát	13.900
135	Đặng Thị Huyền	Công Nghệ	13.900
136	Bùi Văn Hưng	Công Nghệ	49.100
137	Lê Hoàng Minh Hà	Creative Content	29.500
138	Vũ Nguyễn Thủy Tiên	Công Nghệ	13.900
139	Nguyễn Hồng Ngọc	Công Nghệ	13.900
140	Vũ Văn Quý	Công Nghệ	13.900
141	Nguyễn Đình Đông Đô	Công Nghệ	13.900
142	Lê Tuấn Hưng	Creative Content	13.900
143	Đỗ Tân Nhật	Công Nghệ	13.900
144	Vũ Thị Thu Thảo	Công Nghệ	13.900
145	Nguyễn Thị Anh Thư	Công Nghệ	13.900
146	Nguyễn Bá Vương	Công Nghệ	13.900
147	Trần Xuân Bách	Công Nghệ	13.900
148	Phạm Tiến Đạt	Khách hàng cao cấp	13.900
149	Vũ Mai Linh	Công Nghệ	13.900
150	Lê Quỳnh Trang	Công Nghệ	13.900
151	Nguyễn Thùy Linh	Công Nghệ	13.900
152	Hà Thị Phương Hoa	Công Nghệ	13.900
153	Nguyễn Cảnh Hoàng	Nguồn vốn	13.900
154	Nguyễn Quốc Phi	Công Nghệ	13.900
155	Phạm Thị Thùy	Công Nghệ	13.900
156	Hoàng Tùng	Sản phẩm tài chính & Quản trị rủi ro	13.900
157	Nguyễn Văn Kha	Khách hàng cao cấp	13.900
158	Bùi Lê Văn	Khách hàng cao cấp	13.900
159	Đinh Thị Lan Chi	Nhân sự	13.900
160	Thân Văn Dương	Công Nghệ	13.900
161	Trần Duy Hưng	Công Nghệ	13.900
162	Trịnh Quốc Đạt	Công Nghệ	13.900
163	Nguyễn Phương Anh	Sản phẩm tài chính & Quản trị rủi ro	13.900
164	Nguyễn Văn Dương	Công Nghệ	13.900
165	Nguyễn Quý Dũng	PR	6.900

STT	Tên	Phòng ban	Tổng SLCP được phân bổ
166	Lâm Kim Oanh	Công Nghệ	10.400
167	Phạm Thị Hồng Hạnh	Khách hàng cao cấp	10.400
168	Đào Thị Hoa	Customer Success	6.900
169	Ngô Hà Anh	Phái sinh	6.900
170	Dương Minh Trí	Công Nghệ	6.900
171	Nguyễn Thị Thanh Hà	Kế toán kiểm soát	6.900
172	Nguyễn Đình Quang	Công Nghệ	9.900
173	Lữ Phương Dung	Customer Success	9.900
174	Hoàng Đức Việt	Công Nghệ	18.000
175	Trần Diệu Linh	Khách hàng cao cấp	10.400
176	Hà Việt Hải	Công Nghệ	6.900
Tổng			9.900.000

